Từ thời Platon, Aristote đã bàn đến vẫn đề phân loại: tự sự lịch sử và tự sự nghệ thuật. Thế kỉ 5 Cn- các hình thức tự sự: tự sự mô phỏng/ tự sự giải thích/ tự sự hỗn hợp đã được quan tâm. Tuy nhiên cơ sở nền tảng của lí thuyết TSH thực sự xuất hiện từ chủ nghĩa hình thức (20 của XX). Tự sự học không quan tâm đến bản thân câu chuyện mà tập trung vào diễn ngôn trên phương diện trần thuật/ cấp độ trần thuật/ bậc trần thuật.

Từ khi ra đời đến nay, tự sự học không ngừng đổi mới, phát triển, cung cấp những công cụ, phương pháp quan trọng để nghiên cứu văn học. Khi vận dụng lí thuyết tự tự học và giảng dạy một tác phẩm văn học, người ta thường chú ý đến các yếu tố sau: Người kể chuyện/ thời gian trần thuật và nhịp trần thuật

**1\*Người kể chuyện**

- Là một hình tượng do nhà văn sáng tạo nên. Người kể chuyện là người đại diện phát ngôn cho tác giả trong tác phẩm tự sự. Trong phạm vi tác phẩm, người kể chuyện là chủ thể của lời kể, là người đứng ra kể chuyện và là nhân tố trung tâm chi phối việc tổ chức, kết cấu cấu trúc của văn bản tự sự. Người kể chuyện giữ vai trò trung giới giữa tác giả, tác phẩm và người đọc. Người kể chuyện thực chất là tồn tại trên văn bản, tồn tại trong thế giới hư cấu tưởng tượng, có chúc năng tổ chức kết cấu tác phẩm và dẫn dắt người đọc tiếp cận văn bản. Trong khi đó, tác giả là người sáng tạo ra các tác phẩm nghệ thuật. Dó đó không thể đồng nhất tác giả và người kể chuyện trong tác phẩm. Theo tác giả Cao Kim Lan “Tác giả có vai trò tối cao. Tác giả sáng tạo ra người kể chuyện và cấp cho người kể chuyện tẩm thẻ để kiểm soát và chi phối...”. Người kể chuyện do tác giả tạo ra nhưng lại có cuộc sống khá độc lập trong cấu trúc tác phẩm. Với nhiều yếu tố chi phối, do đó muốn nắm bắt được hình tượng người kể chuyện trong một văn bản tự sự phải căn cứ vào ba khái niệm cơ bản: Điểm nhìn trần thuật, ngôi kể và lời kể.

**1.1 Ngôi kể**

Theo Genette, có hai loại ngôi kể: (1) Người kể chuyện hiện diện như một nhân vật trong câu chuyện mà anh ta đang kể. (2) Người kể chuyện vắng mặt trong câu chuyện anh ta đang kể. Lí thuyết hội thoại cho rằng: một hoạt động hội thoại bao giờ cũng có hai ngôi tham dự: ngôi thứ nhất và ngôi thứ hai. Trong đó ngôi thứ nhất là người nói (người phát thông tin), ngôi thứ hai là người nghe (người nhận thông tin); con ngôi thứ bai là hiện thực được nói tới, là vật quy chiếu, không tham dự vào hoạt động giao tiếp (John Lyon, 1971; Đỗ Hữu Châu, 1993). Kể chuyện cũng là một hoạt động hội thoại giữa người kể chuyện (người nói) và người đọc (người nghe kể). Và người kể chuyện có thể kể về mình (kể về ngôi thứ nhất) và kể về người khác (kể về ngôi thứ ba). Ngôi kể gắn liền với sự biểu hiện của hình tượng người kể chuyện.

**1.2 Điểmnhìn.**

Theo lí thuyết điểm nhìn, một truyện phải được kể theo một thức (mode), một điểm nhìn nào đó.   
Điểm nhìn nghệ thuật là vấn đề cơ bản, quan trong của nghệ thuật trần thuật. Điểm nhìn là vị trí, chỗ đứng để xem xét, miêu tả, bình giá sự vật, hiện tượng trong tác phẩm. Trong tác phẩm tự sự, tương quan giữa nhà văn và chủ đề trần thuật hay giữa điểm nhìn của người trần thuật với những gì anh ta kể là điều đặc biệt quan trọng.   
Bakhtin khi bàn về tiểu thuyết Doxtoiepxki đã xem điểm nhìn như là “cái lập trường mà xuất phát từ đó câu chuyện được kể, hình tượng được miêu tả hay sự việc được thông báo” (Thi pháp tiểu thuyết). Còn Trần Đình Sử trong cuốn “Giáo trình dẫn luận thi pháp học” (NXB Giáo dục -1998) cho rằng “Điểm nhìn văn bản là phương thức phát ngôn trình bày, miêu tả phù hợp với cách nhìn, cách cảm thụ thế giới của tác giả. Khái niệm điểm nhìn mang tính ẩn dụ, bao gồm mọi nhận thức, đánh giá, cảm thụ của chủ thể đối với thế giới”. Tựu chung lại có thể hiểu điểm nhìn là phương thức phát ngôn, trình bày, miêu tả phù hợp với cách nhìn, cách cảm thụ thế giới của anh ta. Nó là vị trí dùng để quan sát, cảm nhận, đánh giá.  
Khi nghiên cứu điểm nhìn nghệ thuật, người ta chia điểm nhìn thành các loại như sau:

- Điểm nhìn với tiêu cự bằng không (gắn với điểm nhìn toàn tri) với người kể chuyện biết hết, biết trước, không có khoảng cách nào với sự việc được kể (ở cả thế giới tâm hồn nhân vật)   
- Điểm nhìn với tiêu cự bên trong: Người kể chuyện thông qua nhân vật mà xác lập tiêu cự, nhìn thấy đối tượng qua lăng kính của một tâm trạng cụ thể, dễ dàng tái hiện diễn biến trong tâm hồn nhân vật.  
- Điểm nhìn với tiêu cự bên ngoài”: Người kể chuyện theo điểm nhìn bên ngoài hoàn toàn xa lạ với thế giới mà anh ta kể, anh ta chỉ có thể kể về những hành động, lời nói thể hiện ra bên ngoài nhân vật chứ không có khả năng am hiểu nội tâm của họ.   
- Sự phân biệt trên đây hoàn toàn mang tính tương đối vì hầu như không có tác phẩm nào chỉ sử dụng một điểm nhìn mà các điểm nhìn được di động, sử dụng linh hoạt, phối hợp với nhau phục vụ cho ý đồ sáng tạo của người nghệ sĩ.  
**2. Thời gian trần thuật**

Thời gian trần thuật còn gọi là thời gian tự sự, chính là thời gian của truyện kể. Thời gian trần thuật không tuân theo quy luật thời gian vật lý của trình tự các sự kiện, mà được tái tạo sắp xếp bởi người kể chuyện. Thời gian trần thuật được tái hiện qua điểm nhìn của người kể chuyện.

Thời gian của tác phẩm được cấu thành bởi hai lớp: thời gian trần thuật và thời gian được trần thuật. Thời gian trần thuật chính là thời gian của truyện kể, tức là thời gian của cái được kể, hay là thời gian quy chiếu. Còn thời gian được trần thuật chính là thời gian của cốt truyện, của câu chuyện, là thời gian phát ngôn khi người kể chuyện thực hiện hành động kể.

Thời gian trần thuật không đồng nhất với thời gian được trần thuật, có độ chênh. Theo đó, thời gian trần thuật là thời gian giả, độ chênh giữa hai lớp thời gian gọi là thời sai. Trật tự trần thuật gồm có: hồi cố, đảo thuật, dự thuật hay là đón trước kể cả những việc chưa xảy đến.

**Tốc độ thời gian** hay khoảng thời gian được tính “bằng quan hệ giữa khoảng thời gian cốt truyện được đo bằng giây, phút, ngày tháng với một chiều dài của văn bản được tính bằng số dòng, số trang viết”. Nói đến tốc độ trần thuật là nói đến cách kể của người kể chuyện: nhanh/ chậm, tỉ mỉ/ lược thuật, bao quát/ chọn lựa... và phụ thuộc vào những thủ pháp: độ ngưng nghỉ, lược thuật, tỉnh lược, hoạt cảnh, kéo dài, lặp lại.

**Tần suất thời gian** theo Genette là chỉ ra “những mối quan hệ tần số giữa truyện và cốt truyện” tức là kể lướt hay lặp.

**3. Nhịp trần thuật**

Nhịp điệu trần thuật trước tiên thể hiện qua tốc độ trần thuật. Trong một tác phẩm, nhịp điệu trần thuật có thể lúc chậm rãi, đều đều, lúc nhanh chóng, gấp gáp.

Nhịp điệu trần thuật còn liên quan tới việc tổ chức các yếu tố thời gian. Đó là việc xử lý mối liên hệ giữa thời gian thực tế và thời gian trần thuật. Thời gian thực tế diễn ra theo tuyến tính, theo trình tự, liên tục, đều đặn. Thời gian trần thuật có chỗ đảo trình tự, đứt đoạn, trình bày song song, lúc nhanh lúc chậm, dồn nén, kéo căng, có lúc dừng lại, đi vào một mạch rẽ nào đó. Thời gian trần thuật tạo ra nhịp điệu trần thuật so với độ dài thời gian thực tế.